TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-PT
Ngày: 17-01-2024
V/v kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lý Thị Đoàn

- *Các Thẩm phán*: Ông Vũ Văn Túc

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Nhung –Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình*** **:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2023/TLPT – DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Kiện đòi tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2024/QĐXX-PT ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Đồng Nguyên đơn:* Ông **Mai Văn Sơn**, SN 1958 và bà **Nguyễn Thị Nhật**, SN 1957. Cùng ĐKHKTT : Thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Bà Nguyễn Thị Nhật ủy quyền cho ông Mai Văn Stham gia tố tụng. Ông Scó mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đồng Nguyên đơn* : Ông **Nguyễn Trọng Trí**, sinh năm 1962 – Luật sư Công ty luật hợp danh Đại An Phúc thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ : 97, xóm Tân Lập, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- *Bị đơn* : Ông **Đoàn Xuân T**, SN 1952

Người đại diện theo ủy quyền : Bà **Nguyễn Thị Việt**, sinh năm 1952.

Cùng ĐKHKTT : Thôn Kim Đức, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Bà T có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Mai Văn Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nội dung thể hiện như sau:

Nguyên đơn ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 20/01/2007 vợ chồng tôi đã cho ông Đoàn Xuân T vay 3,5 cây vàng 9999, có viết Giấy biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 2 phẩy/1chỉ/1 tháng. Thời hạn vay đến tháng 6/2007. Khi vay ông T có để lại 01 bản gốc Giấy CNQSD đất đứng tên hộ ông Đoàn Xuân T để làm tin. Trong suốt quá trình vay ông T không trả lãi như đã thỏa thuận. Đến hạn trả gốc tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông T cũng không trả mà hứa hẹn khi nào bán được đất sẽ trả. Vì vậy vợ chồng tôi khởi kiện ra Tòa yêu cầu ông T phải trả vợ chồng tôi 3,5 cây vàng 9999 và lãi suất theo thỏa thuận tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Tôi đồng ý quy giá vàng thành T = 70.000.000 đ (bảy mươi triệu đồng)/ 1 cây vàng 9999. Như vậy T gốc = 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), T lãi của 202 tháng = 989.800.000đ (Chín trăm tám mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi tôi yêu cầu ông T trả là 1.234.000.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Khi nào ông T trả đủ số T trên tôi sẽ trả lại ông T bản gốc Giấy CNQSD đất mà tôi vẫn đang giữ. Nếu ông T không trả đủ sô T trên đề nghị Tòa án tuyên phát mại quyền sử dụng đất được cấp theo Giấy CNQSD đất số R 977072 do UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/4/2001 đứng tên hộ ông Đoàn Xuân T.

Bị đơn ông Đoàn Xuân T trình bày:

Tôi có vay của bà Nguyễn Thị Nhật 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tương đương 2 cây vàng 9999, khi vay tôi có giao cho bà Nhật giữ Giấy CNQSD đất số R 977072 do UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/4/2001 đứng tên hộ ông Đoàn Xuân T để làm tin. Do khó khăn nên tôi chưa trả được số vàng trên. Một thời gian sau bà Nhật gọi tôi sang và đọc cho tôi ghi lại giấy vay cả gốc và lãi là 3,5 cây vàng 9999, khi đó chỉ có mình tôi. Nay tôi đồng ý trả vợ chồng bà Nhật 3,5 cây vàng 9999. Đối với yêu cầu tính lãi tôi không đồng ý trả và đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Đồng thời tôi đề nghị vợ chồng bà Nhật trả lại tôi Giấy CNQSD đất.

Luật sư Nguyễn Trọng Trí trình bày quan điểm pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đồng nguyên đơn :

Việc ông Đoàn Xuân T cố tình không trả nợ cho vợ chồng ông Mai Văn Strong khi ông T vẫn có khả năng trả nợ là có dấu hiệu của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra để làm rõ và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Mai Văn Sơn, buộc ông Đoàn Xuân T phải trả vợ chồng ông Mai Văn Sso T gốc =

245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), T lãi = 989.800.000đ (Chín trăm tám mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi = 1.234.000.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS - ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình Quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 147; điều 235; điều 266; điều 271 và điều 273 của BLTTDS.

Căn cứ các Điều 342; 343;471; 473; 474 BLDS 2005; Điều 155; 429 BLDS năm 2015;

Căn cứ các điều 184; 246 BLTTDS 2015

Căn cứ điểm b khoản 3 điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao; Điều 4 nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao.

Căn cứ khoản Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ông Đoàn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán trả ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật 3,5 cây vàng 9999 được quy đổi thành T = 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản T phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật về việc yêu cầu ông Đoàn Xuân T trả số T lãi = 989.800.000đ (Chín trăm tám mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Buộc ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật phải trả lại ông Đoàn Xuân T 01 bản gốc Giấy CNQSD đất số R 977072 do UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/4/2001 đứng tên hộ ông Đoàn Xuân T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm : Ông Đoàn Xuân T phải nộp 3.062.500đ (Ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) T án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật có nghĩa vụ liên đới phải nộp 44.756.500đ (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng) T án phí Dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số T tạm ứng án phí 13.000.000đ

(Mười ba triệu đồng) mà ông Mai Văn S đã nộp theo Biên lai thu số 0005343 ngày 18/05/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023: Nguyên đơn ông Mai Văn Scó đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 06/2023/DS – ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình với nội dung sau: Không chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm về việc bác yêu cầu đòi T lãi suất của ông và tuyên buộc ông phải chịu án phí, yêu cầu xác minh, làm rõ hành vi nhiều lần khất hứa khi bán đất hoặc khi có T ông T sẽ trả nợ cho ông Sơn, bà Nhật, lý do ông T không trả vàng theo thỏa thuận, để chứng minh dấu hiệu tội phạm hình sự của ông T chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử: Ông Sbà Nhật, ông T có đơn xin miễn nộp án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Mai Văn Svẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Trọng Trí – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Mai Văn Strình bày: Việc cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Svề việc ông Syêu cầu ông T trả số T lãi là không đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 để tính lãi cho nguyên đơn, đề nghị xem xét ông T có dấu hiệu của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) tuân thủ đúng quy định về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung : Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật TTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Mai Văn Sơn, ông Sbà Nhật và ông T trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên đề nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS – ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân

huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình về phần án phí sơ thẩm theo hướng miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Sơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Mai Văn Sđề ngày 10/11/2023 được gửi đến Tòa án ngày 14/11/2023 trong thời gian luật định và hợp lệ, cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án.

Ngày 20/01/2007 vợ chồng ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật đã cho ông Đoàn Xuân T vay 3,5 cây vàng 9999, có viết giấy biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 2 phẩy/1 chỉ/1 tháng, thời hạn vay đến tháng 6/2007, khi vay ông T có để lại một bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Đoàn Xuân T để làm tin. Quá trình vay và trả nợ ông T không thực hiện đúng như cam kết, ông Svà bà Nhật đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả. Nay ông Sơn, bà Nhật khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Yêu cầu ông Đoàn Xuân T trả 3,5 cây vàng, (01 cây tương đương với 70.000.000 đồng) có giá trị là 245.000.000 đồng.

- Yêu cầu ông Đoàn Xuân T trả lãi suất từ thời gian vay đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính là 202 tháng với tổng T lãi là 989.800.000 đồng.

- Khi nào trả đủ số T thì ông Sơn, bà Nhật trả ông T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu không trả đủ thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại quyền sử dụng đất đối với thửa đất có GCNQSDĐsố R977072 do UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/4/2001 cho ông Đoàn Xuân T.

Quá trình giải quyết vụ án ông T khai chỉ vay bà Nhật 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tương đương 2 cây vàng 9999 nhưng sau đó do khó khăn không trả được nên bà Nhật đã tính cả gốc và lãi rồi yêu cầu ông viết Giấy vay 3,5 cây vàng 9999. Tuy nhiên ông T không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc nhập lãi vào gốc, tuy nhiên ông T cũng đồng ý trả vợ chồng bà Nhật 3,5 cây vàng 9999 theo giấy biên nhận đã viết, đồng thời yêu cầu ông Sphải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông (ông T không đồng ý trả lãi và phát mại quyền sử dụng đất theo yêu cầu của ông Sbà Nhật).

Trong quá trình giải quyết trong vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về nghĩa vụ trả nợ gốc 3,5 cây vàng 9999 và quy đổi lại tỷ giá vàng thành T= 70.000.000 đồng/ 1 cây (tại thời điểm xét xử sơ thẩm). Căn cứ quy định tại điều 429 BLDS 2015 Tòa án cấp sơ thẩm

không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu về đòi lại tài sản, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số vàng gốc là 3,5 cây vàng 9999 và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: ông Đoàn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán trả ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật 3,5 cây vàng 9999 được quy đổi thành T = 245.000.000đ *(Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng)* là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Mai Văn Sơn:

Đối với kháng cáo của ông Mai Văn Svề việc "không chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Sơn, bà Nhật yêu cầu ông T phải trả khoản T lãi 989.800.000 đồng":

Xét thấy: Ngày 20/01/2007 ông Sơn, bà Nhật cho ông T vay 3,5 cây vàng 999, lãi suất 2 phẩy/1 chỉ/1 tháng, thời hạn trả nợ là tháng 6/2007, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Xuân T và người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Xuân T có đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu đòi T lãi của ông Sơn, bà Nhật. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 184 BLTTDS năm 2015, điểm b khoản 3 điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012, Điều 4 nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao thì thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu đòi T lãi của ông Sbà Nhật đã hết. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật về việc yêu cầu ông Đoàn Xuân T trả số T lãi 989.800.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của ông Svề việc "không chấp nhận phải chịu án phí, buộc ông T phải trả toàn bộ án phí, lệ phí":

Hội đồng xét xử xét thấy: Thứ nhất trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về nghĩa vụ trả nợ gốc, quy đổi lại tỷ giá vàng thành T và Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*"ông Đoàn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán trả ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật 3,5 cây vàng 9999 được quy đổi thành T = 245.000.000đ",* thứ hai do yêu cầu khởi kiện của ông Sơn, bà Nhật yêu cầu ông T phải trả số T lãi 989.800.000 đồng *(Chín trăn tám mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng)* không được chấp nhận nên cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên buộc ông Sơn, bà Nhật có nghĩa vụ liên đới phải nộp 44.756.500đ *(Bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng)* T án phí Dân sự sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của ông Svề việc ông Syêu cầu xác minh, làm rõ hành vi nhiều lần khất hứa khi bán đất hoặc khi có T ông T sẽ trả nợ cho ông Sơn, bà

Nhật, lý do ông T không trả vàng theo thỏa thuận, để chứng minh dấu hiệu tội phạm hình sự của ông T chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của pháp luật: Xét thấy quan hệ tranh chấp giữa ông Sơn, bà Nhật với ông T là kiện đòi tài sản, do vậy đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc ông Svà luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Scho rằng ông T có dấu hiệu hình sự chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên và trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy kháng cáo của ông Mai Văn Slà không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật; ông Đoàn Xuân T đến nay đã trên 60 tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự. Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự. Đây là sửa khách quan do có tình tiết mới.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Sơn.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội;

Xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Nguyên đơn ông Mai Văn Sơn.

[2] Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS – ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình về phần án phí, cụ thể:

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho: Ông Đoàn Xuân T, Ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật.

Trả lại ông Mai Văn Svà bà Nguyễn Thị Nhật số T tạm ứng án phí 13.000.000 đ *(Mười ba triệu đồng)* mà ông Mai Văn S đã nộp theo Biên lai thu số 0005343 ngày 18/05/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

[3] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho ông Mai Văn Sơn. Trả lại ông Mai Văn S300.000 đ T tạm ứng án phí phúc thẩm ông Mai Văn Sđã nộp theo Biên lai thu T số 0003122 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại HN*
- *VKSND cấp cao tại HN*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND H. Kim Bôi, tỉnh HB*
- *Chi cục THADS huyện Kim Bôi, tỉnh HB*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn